

Số: /BC- SGTVT

Thanh Hoá, ngày tháng 10 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2025

I. Về hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh và chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh có tổng chiều dài 24.074km gồm: Đường huyện 1.736,4km, đường xã 4.734,1km, đường thôn, bản 11.648,7km, đường ngõ, xóm, đường vào khu sản xuất dài khoảng 4.454,9km. Nhìn chung mạng lưới GTNT đã được cứng hóa phục vụ đi lại tương đối thuận tiện, nhưng quy mô và kết cấu đang còn ở cấp thấp, phát triển giao thông chưa đồng bộ (đường huyện, đường xã đạt tiêu chuẩn đường cấp V, cấp VI còn lại là đường GTNT loại A, loại B và thấp hơn).

Trong thời gian qua, cùng với các nguồn đầu tư của Trung ương, của tỉnh và địa phương, phong trào toàn dân làm đường giao thông phát triển sâu rộng, huy động được sự đóng góp của nhân dân bằng tiền, bằng ngày công lao động, nguyên vật liệu... để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường và công trình thoát nước với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, dân làm là chính, Nhà nước hỗ trợ một phần đã góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Đến nay, hệ thống đường GTNT đã kiên cố hoá mặt đường huyện 1.731,7/1.830,8km (95%); đường xã kiên cố hoá 3.969,5/4.734,4 (83,8%); đường thôn, bản 9.601/11.648,7km (82,4%); chiều dài số Km đường huyện chưa được bê tông hoá, nhựa hoá là 99,1km, đường xã 764,9km, đường thôn, bản 2.047,7km. Chiều dài đường huyện đạt vào cấp kỹ thuật 1.301,4/1.830,8km (đạt 71%), đường xã đạt 2.472,9/4.734,4km (đạt 52,3%), đường thôn, bản đạt vào cấp kỹ thuật 5.558,6/11.648,7km (đạt 47,7%). Tuy nhiên hiện nay các tuyến đường GTNT có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông ngày càng tăng; nếu như trước đây, phương tiện chủ yếu là xe máy, xe đạp, xe thô sơ thì đến nay có nhiều phương tiện xe con, xe tải tham gia nhiều trên đường GTNT; nhiều tuyến đã được xây dựng từ lâu, quy mô và kết cấu đang còn ở dạng cấp thấp mặt đường bê tông xi măng có chiều rộng mặt đường 2,5-3,5m; nhiều công trình cầu, đường tràn, cống, hệ thống rãnh thoát nước ... chưa được xây dựng hoặc đã xây dựng

nhưng hư hỏng cần phải xây dựng mới hoặc sửa chữa. Vì vậy, hệ thống đường GTNT chưa đáp ứng với nhu cầu tăng trưởng của phương tiện tham gia giao thông.

Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Trên địa bàn tỉnh có 465 xã xây dựng nông thôn mới trong đó 362 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (gồm: 254 xã đạt chuẩn thông nông thôn mới, 82 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 26 xã đạt chuẩn kiểu mẫu); còn lại 103 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới. Theo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh, đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh có 410 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (gồm: 245 xã đạt chuẩn thông nông thôn mới, 124 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 41 xã đạt chuẩn kiểu mẫu). Để đảm bảo về tiêu chí giao thông cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch, rất cần có sự chung tay của các cấp, chính quyền cũng như của các tổ chức và người dân tham gia xây dựng để xây dựng kiên cố hóa mặt đường GTNT góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

II. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2025.

Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND*) hỗ trợ kinh phí cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thuộc 11 huyện miền núi và một số xã của các huyện đồng bằng, thị xã Nghi Sơn để kiên cố hóa mặt đường xã, đường thôn (bản), mở rộng đường mòn đối với vùng đặc biệt khó khăn, xây dựng và sửa chữa công trình thoát nước, công trình an toàn giao thông.

1. Kết quả thực hiện

1.1. Kết quả thực hiện năm 2022, năm 2023

a) Kinh phí tỉnh hỗ trợ năm 2022 và năm 2023	167,0 tỷ đồng.
b) Nguồn ngân sách huyện, xã, nhân dân đóng góp:	218,1 tỷ đồng.
c) Khối lượng thực hiện:	
+ Kiên cố hóa đường xã:	85,8km
+ Kiên cố hóa đường thôn:	126,0km

- + Mở rộng đường mòn vùng đặc biệt khó khăn (vùng 3) 150,0km
- + Xây dựng công trình thoát nước (cầu, đường tràn, cống, rãnh): 84 công trình.

1.2. Kế hoạch thực hiện năm 2024 và 2025

- a) Kinh phí hỗ trợ năm 2024 53,3 tỷ đồng
 - Kiên cố hoá đường xã 20,6km
 - Kiên cố hoá đường thôn, bản 28,8km
 - Xây dựng công trình thoát nước (cầu, đường tràn, cống, rãnh): 36 công trình
- b) Kế hoạch thực hiện năm 2025 (dự kiến) 110 tỷ đồng
 - Kiên cố hoá đường xã 109,6km
 - Kiên cố hoá đường thôn, bản 6,2km
 - Xây dựng công trình thoát nước (cầu, đường tràn, cống, rãnh): 37 công trình.

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, thực hiện kiên cố hoá 216km đường xã và 161km đường thôn, bản.

- Năm 2022 và năm 2023 kinh phí tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND là 167 tỷ đồng để thực hiện theo kế hoạch được giao kiên cố hoá 101,5km đường xã và 117km đường thôn (bản). Kết quả thực hiện năm 2022 và năm 2023 kiên cố hoá được 85,8km đường xã (đạt 85% kế hoạch) và 126km đường thôn (bản) (vượt 7,7% kế hoạch), xây dựng 84 công trình thoát nước; mở rộng 150,0km đường mòn vùng đặc biệt khó khăn (vùng 3).

- Năm 2024 nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ 53,3 tỷ đồng để kiên cố hóa 20,6km đường xã và 28,8km đường thôn (bản) và xây dựng công trình thoát nước. Hiện nay, các địa phương huy động các nguồn kinh phí đang triển khai thực hiện.

- Đánh giá kết quả thực hiện: Chiều dài (số km) kiên cố hoá đường xã do các địa phương đăng ký để xây dựng kế hoạch thực hiện các năm 2022, 2023, 2024 mới đạt 56,6% (121,9km/216km) so với kế hoạch giai đoạn 2022-2025; vì vậy, kết quả thực hiện chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch của nghị quyết. Đường thôn (bản) được huy động kinh phí nhân dân đóng góp nên cơ bản đáp ứng chỉ tiêu số km cần kiên cố giai đoạn 2022-2025 (126km/117km). Nguyên nhân do nguồn kinh phí đối ứng của các địa phương chưa bố trí đảm bảo để thực hiện kiên cố hoá đường xã; kinh phí hỗ trợ chiếm 25-30% tổng mức đầu tư còn lại nguồn kinh phí của địa phương huy động; một số địa phương không thực hiện được kiên cố hoá mặt đường chuyển nguồn kinh phí từ kiên cố hoá mặt đường sang xây dựng công trình thoát

nước để giảm nguồn kinh phí đối ứng của địa phương; nguồn kinh phí hỗ trợ để thực hiện kiên cố hoá đường giao thông nông thôn bố trí chưa đảm bảo để thực hiện theo kế hoạch trong 03 năm (2022, 2023, 2024) là 220,3/286,1 tỷ đồng (đạt 77%). Đường thôn (bản) được huy động kinh phí nhân dân đóng góp nên cơ bản đáp ứng chỉ tiêu số km cần kiên cố giai đoạn 2022-2025 (126km/117km). Để đạt mục tiêu kiên cố hoá đường xã, đường thôn (bản) giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 cần phải thực hiện kiên cố hoá khối lượng còn lại của kế hoạch là 109,6km đường xã và 6,2km đường thôn, bản.

Qua quá trình thực hiện, việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2025 có những ưu điểm, nhược điểm như sau:

2.1. Ưu điểm.

a) Đã huy động được sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong việc xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn.

b) Huy động được các nguồn lực của địa phương và phát huy được nội lực, đóng góp của nhân dân chung tay xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn; nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ một phần theo Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND kết hợp với nguồn lực của huyện, xã và nhân dân đóng góp bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động thực hiện xây dựng các công trình, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã được hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân mang lại hiệu quả to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhất là các xã miền núi, khu vực vùng sâu, vùng xa, bị chia cắt bởi sông, suối đã được xây dựng các cầu, đường tràn, công trình thoát nước góp phần kết nối giao thông từ thôn, bản đến trung tâm xã, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Một số địa phương rất tích cực trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp nguồn lực để kiên cố hoá mặt đường, đặc biệt là công tác hiến đất để mở rộng nền, mặt đường như: huyện Triệu Sơn đề nghị hỗ trợ kinh phí để thực hiện mở rộng kiên cố hóa mặt đường với chiều dài 153km, huyện Nga Sơn đề nghị hỗ trợ kinh phí để thực hiện mở rộng kiên cố hóa mặt đường với chiều dài 90km... Trong giai đoạn 2022 – 2023 đã huy động nguồn lực của huyện, xã và nhân dân đóng góp là 218/385 tỷ đồng.

c) Có sự tham gia trực tiếp của Nhân dân vào công tác quản lý, xây dựng công trình đường giao thông nông thôn, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” đã góp phần nâng cao chất lượng đường giao thông nông thôn ở các địa phương, khơi dậy phong trào thi đua xây dựng hạ tầng giao thông; nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc xây dựng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, cải thiện cảnh quan

môi trường khu vực nông thôn, từng bước xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần tích cực trong việc hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2022, 2023 thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn đã hỗ trợ cho 83 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, đến nay đã có 01 huyện Hà Trung và 17 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (04 xã huyện Hà Trung; 03 xã huyện Hậu Lộc; 02 xã huyện Thạch Thành; 03 xã huyện Cẩm Thủy; 05 xã huyện Ngọc Lặc).

- Năm 2024, nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ 53,3 tỷ đồng dự kiến thực hiện kiên cố hóa theo chỉ tiêu kế hoạch là 20,6km đường xã và 28,8km đường thôn (bản) và xây dựng công trình thoát nước.

2.2. Nhược điểm

a) Cấp uỷ, chính quyền tại một số địa phương chưa quan tâm đúng mức việc triển khai kế hoạch huy động nguồn nhân lực, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn; sự vào cuộc của cấp uỷ, chính quyền ở một số địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ để xây dựng giao thông nông thôn, thực hiện công tác hiến đất để xây dựng đường giao thông đảm bảo quy mô chiều rộng nền, mặt đường còn hạn chế.

b) Đối tượng được hỗ trợ là các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thuộc khu vực có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn, mức kinh phí hỗ trợ đầu tư kiên cố hóa mặt đường theo chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn chiếm tỷ lệ 25-30% tổng mức đầu tư vẫn còn thấp so với nhu cầu và thực tế nguồn lực của các địa phương, gây khó khăn, hạn chế trong việc huy động nguồn đối ứng còn lại. Một số xã khu vực miền núi, địa bàn rộng, chiều dài đường giao thông qua địa bàn lớn, dân cư ở thưa, điều kiện kinh tế của các hộ dân rất khó khăn nên việc huy động nguồn đóng góp của nhân dân để thực hiện việc xây dựng công trình giao thông là hạn chế. Nhận thức của một bộ phận dân cư về việc đóng góp nguồn lực, hiến đất để kiên cố hoá, mở rộng nền, mặt đường còn hạn chế.

c) Do khó khăn về nguồn lực, một số địa phương lập danh mục đề nghị hỗ trợ nhưng chưa chủ động bố trí nguồn kinh phí đối ứng để thực hiện, chưa tập trung nhiều nguồn lực vào công tác kiên cố hoá mặt đường mà chỉ đề xuất hoặc chuyển đổi từ công tác tác kiên cố hoá mặt đường sang xây dựng danh mục công trình thoát nước để giảm nguồn kinh phí đối ứng của địa phương, không đảm bảo được chỉ tiêu chiều dài mặt đường được kiên cố hoá theo kế hoạch như: *năm 2022*

huyện Mường Lát đề nghị hỗ trợ kiên cố hoá 3,0km đường xã và 2,0km đường thôn, không huy động kinh phí thực hiện được đã trả lại ngân sách tỉnh đề xuất chuyển nguồn kinh phí để xây dựng rãnh thoát nước dọc; năm 2023, huyện Thường Xuân đề nghị hỗ trợ thực hiện kiên cố hóa 3,0km đường xã, 7,0km đường thôn, bản chỉ thực hiện 2,2km đường xã và 4,6km đường thôn, còn lại 3,94 tỷ đồng nộp trả kinh phí ngân sách tỉnh, năm 2024 kế hoạch dự kiến đạt 53,3 tỷ đồng (chỉ bằng 65% so với các năm 2022 và 2023); chưa hoàn thành kế hoạch thực hiện như nghị quyết giai đoạn 2022-2025.

d) Trình tự, thủ tục đầu tư còn nhiều bước, khó khăn trong quá trình thực hiện, các dự án, công trình giao thông nông thôn đang thực hiện theo Luật Đầu tư công (phải lựa chọn đơn vị tư vấn, lập, thẩm định phê duyệt, thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, quản lý dự án, thanh quyết toán, ... do đó thời gian kéo dài. Mặt khác Nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ được phân bổ về cho các huyện ngay từ đầu năm, tuy nhiên ở một số địa phương kinh phí tỉnh hỗ trợ phải thông qua kỳ họp của HĐND huyện sau đó mới triển khai phân bổ về cho các xã nên nhiều công trình triển khai thi công chậm, không đảm bảo tiến độ trong năm kế hoạch giao.

e) Nhiều địa phương triển khai kiên cố hoá đường xã, đường thôn (bản) chưa quan tâm đến việc mở rộng các ngã ba, ngã tư vị trí khuất tầm nhìn, ảnh hưởng đến an toàn giao thông; chưa bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định (biển báo, vạch sơn, gờ giảm tốc, hệ thống đèn chiếu sáng ...).

III. Sự cần thiết sửa đổi Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND.

Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND hỗ trợ một phần kinh phí theo giá trị xây lắp của công trình; tuy nhiên, theo kết quả kiểm tra thực tế và báo cáo của các địa phương mức hỗ trợ để kiên cố hoá mặt đường còn thấp so với tổng mức đầu tư của dự án (kinh phí hỗ trợ chiếm 25-30% tổng mức đầu tư, phần còn lại do ngân sách địa phương, nhân dân đóng góp và nguồn huy động hợp pháp khác); cách tính kinh phí hỗ trợ chưa cụ thể nội dung hỗ trợ của nhà nước, đối ứng của địa phương và đóng góp của nhân dân; mặt khác, từ năm 2021 đến nay giá vật liệu, nhiên liệu liên tục biến động tăng (hiện nay tăng khoảng 20-30% so với thời điểm ban hành Nghị quyết). Do vậy, cần phải điều chỉnh cách tính mức hỗ trợ đối với kiên cố hóa mặt đường theo giá hiện hành.

Theo nội dung Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá về Cuộc vận động Nhân dân hiến đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông ở khu vực nông thôn, đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; với nội dung rà soát, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 184/2021/NQ- HĐND theo hướng bổ sung một số nội dung hỗ trợ đối với các tuyến đường giao thông được Nhân dân hiến đất

để đầu tư nâng cấp, mở rộng (như: hỗ trợ di chuyển cột điện, cột viễn thông, đường dây điện, cáp viễn thông, đầu tư hệ thống thoát nước; hỗ trợ đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sau khi hiến đất...).

Hiện nay, các địa phương trên địa bàn tỉnh đang triển khai phong trào nhân dân hiến đất mở rộng mặt đường; để lan tỏa phong trào rộng khắp trên địa bàn tỉnh, việc hỗ trợ các tuyến đường được nhân dân hiến đất để mở rộng; việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 184/2021/NQ- HĐND để phát huy được sự đóng góp nhân dân, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” huy động, tập trung các nguồn lực xã hội để xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng điều chỉnh, bổ sung đối tượng hỗ trợ; nội dung hỗ trợ đối với các tuyến đường giao thông được Nhân dân hiến đất để đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt đường là cần thiết.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI